

DỊ-VĂNG VÀ HIỆN-TẠI

NGUYỄN-HÙNG-CƯỜNG

I - NHẬP ĐỀ

Một số người nói rằng Đại-hàn là một nước chậm-tiến về chính-trị và kinh-tế trong khi những người khác lại cho rằng quốc-gia này đang tiến. Theo đó, người ta cũng có thể bảo rằng thư-viện tại Đại-hàn hoặc chậm-tiến hoặc đang tiến; nói như vậy nghĩa là trên bình-diện sách báo ít bì so với số dân thi thư-viện Đại-hàn là chậm tiến và trên bình-diện thư-viện gia-tăng nhanh chóng thi ngành thư-viện Đại-hàn đang tiến.

Phê-bình như thế không có nghĩa là hệ-thống chính-trị, kinh-tế, xã-hội Đại-hàn đã chậm-tiến trong thời cổ và Đại-hàn không có thư-viện trong dĩ-vãng. Hơn nữa, không thể nói là về thời xưa, văn-hoa và tài-liệu của Đại-hàn rất nghèo-nàn. Chế-độ chậm-tiến về chính-trị và kinh-tế của Đại-hàn chỉ có nghĩa là ý-niệm về tự-do cá-nhan mới thành hình gần đây; sự kỹ-nghệ-hoa đã chậm trễ trong thời hiện đại và quan-niệm về thư-viện đã không được phổ-biến rộng-rãi.

Với những nhận xét trên đây, chúng ta sẽ lần lượt đề-cập đến thư-viện Đại-hàn trong dĩ-vãng cũng như trong hiện-tại rồi đến các vấn-dề thông thường và tương-lai của ngành thư-viện tại quốc-gia này.

2 - DỊ-VĂNG

Trong lãnh vực văn-hoa Đại-hàn có 3 nét chính. Trước hết, Đại-hàn ngay thời cổ đã biết làm giấy. Giấy này có nhiều ưu-điểm về phẩm, nên sách làm hồi xưa đã có thể lưu-trữ đến ngày nay qua nhiều thế-kỷ. Thứ hai người Đại-hàn là người đầu tiên biết chế ra chữ in bằng kim-khí để in sách thành nhiều bốn. Thứ ba, Đại-hàn có nhiều nhà-văn. Theo tổng mục-lục sách cổ ở Đại-hàn, do Thư-viện Quốc-hội ấn hành năm 1968, có những 12.000 tác-giả viết sách trong khoảng 1.400 năm (từ 500 đến 1900 sau Tây-lịch).

Ngoài có ba điểm kể trên, sách-báo của Đại-hàn rất phong-phú. Ngoài ra, người Đại-hàn lại quý sách. Hậu-quả là nhiều ấn-phẩm tài-liệu văn-khổ và mỹ-phẩm đã được giữ gìn tại nhiều nơi. Thêm nữa, dân

Đại-hàn rất khâm-phục các nhà học-giả với các công-trình của họ. Khuynh-hướng này đã đưa dân-chúng đến việc tích-trữ sách báo và ton-kính gia-đinh các học-giả đã lưu giữ được các bộ tung-thư. Nhờ tập-quán nói trên, một số đông học-giả đã soạn được tới 10.000 cuốn sách học-học hơn nữa. Bởi vậy, sách của các vi này đã được giữ gìn cẩn-thận. Nguồn gốc các sách cổ-văn trưng bày tại các Tàng-thư-lâu ở Đại-hàn là do kết quả của việc trên và vì con cháu các học-giả đã nhường lại các bộ sách của tổ-tiên họ. Trong đa số làng xã người ta thấy có Viện Tiêu-học (So-dang); trên thi có Viện Trung-học (Hyang-kyo) và trên nữa, có Viện Cao-học (So-won). Các Viện này đều giữ vai trò lưu giữ sách và cung-cấp phong ốc đọc sách. Bởi vậy, với sự-kiện về sách Đại-hàn được giữ gìn cẩn-thận, người ta có thể nói rằng hệ-thống tổ-chức thư-viện Đại-hàn rất hữu-hiệu.

Ngoài ra, Đại-hàn trước đây lại có cả Quốc-sử-quán (Sa-go) tại các nơi xa xôi hẻo lánh như Vxin-khổ để bảo-tri các giấy tờ có giá-tri, tài-liệu và sách báo ngõ hầu chống lại sự tàn phá của thời-gian và chiến-tranh. Việc này chứng-minh sự phát-triển mạnh-mẽ của hệ-thống thư-viện thời cổ tại Đại-hàn. Ta có thể nói thêm rằng thư-viện học rất được mờ mang tại quốc-gia này. Thi-du: Vào năm 1500 sau Tân-lịch, đã có một bộ Thư-tịch với nhan-đề "Haë-dong-mun-how-rok" được soạn thảo và có thêm cả bìa-ghi chú cho 670 mục tiêu-dẫn và vào năm 1770, một bộ tư-diển bách-khoa (Mun-hon-bi-kö) về đời sống và phong-tục Đại-hàn được xuất-bản do một đạo-đụ của hoàng-gia ban hành. Đây là những công-trình đáng kể của ngành thư-viện học. Bởi vậy, chúng ta không thể không công-nhận là trước đây đã có sự phát-triển trong một vai lanh-vực thư-viện và thư-viện học ở nước này, mặc dù là còn ở thời-ky ấu-trí so với các thư-viện tối-tan trên thế-giới.

Tại Quốc-sử-quán (Sago) nói trên, có lưu-trữ các tài-liệu vxin-khổ được thành-lập vào cuối đời nhà Koryo và trong đời nhà Yi do một đạo-đụ của Hoàng-gia ban-hành. Hệ-thống Viện Sago có mục-tiêu là giữ gìn các vxin-khổ và sách báo của quốc-gia chống lại các sự-thiệt hại do chiến-tranh và ngoại-xâm gây nên. Dẫu rằng có nhiều cuộc thay đổi trong thời Nhật-thuộc, bốn Viện sủ-học sau đây vẫn được duy-tri đến cuối đời nhà Yi: Viện Odaé-san Sago, Viện Tae-baek-san Sago, Viện Hung-jok-san Sago và Viện Chok-jang-san Sa-go.

Cần phải kể trong đời nhà Yi, có cả một Thư-viện Hoàng-gia rất đẹp gọi là Kyu-jang-kak. Ngày nay, theo quan-niệm mới hì đó không phải là một thư-viện. Mục-đich của Vua Chung-jo (1776-1880) vua thứ 22 đời nhà Yi, lập thư-viện đó là để thâu-tháp và giữ gìn những thư-phẩm của tổ-tiên, thủ-bút, tranh ảnh, đạo-đụ, gia-phả, v.v... Một phương-pháp rất nghiêm-chỉnh được thi-hanh để cho phép các công-chức cao-cấp mượn sách dùng trong vòng thành Triều-định.

Thư-viện Kyu-jang-kak được di-chuyển đến thư-viện trung-ương Viện Đại-học Quốc-gia Hán-thành vào năm 1929 và nay được mở rộng để tiếp-đón các học-giả với các bộ tung-thư sau đây: 73.421 cuốn sách Đại-hàn gồm 19.708 tựa; 65.568 cuốn sách Trung-hoa với 95.912 tựa; Tổng số là 138.989 cuốn sách với 25.620 tựa. Đây không những là một băng-cứ quý báu về sự nghiên-cứu sách cổ Đại-hàn, mà còn là bộ tung-thư lớn nhất về sách cổ-diển ở Đông-phương.

Ý-niệm tan-tiến được phổ-biến trong nền văn-minh Tay-phương và những tư-tưởng mới lạ được du-nhập vào đầu thời-ky triều Tae Han; nghĩa là phong-trao lập thư-viện tan-tiến chỉ được thúc-đẩy vào năm 1900. Thư-viện Han-kuk ở Hán-thanh và một thư-viện tư ở Pyongyang được mở cửa để đón tiếp đại-chung. Hai thư-viện này thật đáng lưu ý và được coi như nguồn gốc của ngành thư-viện tan-tiến tại Hán-quốc. Sau đó, Thư-viện ở thành-phố Pusan được thiết-lập vào năm 1901; còn thư-viện Chongno (lúc đó gọi là thư-viện Kyongsong) và thư-viện ở thành-phố Taegu thì được thành-lập vào năm 1919, và thư-viện Quốc-gia Đại-hàn (lúc đó gọi là thư-viện Chosum-Chongdokbu) được thiết-lập vào năm 1923.

Về thư-viện Chongno, một tư-nhân, ông Lee Bum Seung, có công lập-nên với cửa cài riêng biệt vào tháng 9 năm 1919, vì ông ý thức được sự cần-thiết của thư-viện hiện-đại. Mặc dầu đây là một sự hữu ích lớn cho công-chúng, thư-viện cũng được chuyển giao cho thành-phố Hán-thanh (lúc đó gọi là Kyong-song-bu) vào năm 1926 vì có sự khó-khăn về tài-chánh.

Trên đây chúng ta đã lược-khảo về sự phát-triển của thư-viện Đại-hàn để phục-vụ đại-chung vào thời cổ.

3. HIỆN-TAI

THU-VIỆN CỘNG-CỘNG

Thật ra, thư-viện công-cộng ở Đại-hàn không được phát-triển như các loại thư-viện khác. Tuy có nhiều lý-do, nhưng lý-do chính vẫn là tại các nước, hay hơn nữa, cả xã-hội Đại-hàn vẫn chưa ý-thức được rõ-ràng mục-tiêu của thư-viện, và lý-do sát nho là tại cuộc chiến-tranh Hán-quốc đã làm dân-chủng quá đau khổ suốt ba năm.

Mặc dầu có những điều-kiện chủ-quan bất lợi cho sự phát-triển thư-viện công-cộng theo nghĩa tan-tiến đã gia-tăng mỗi năm một nhiều với sự du-nhập của thư-viện học và việc giáo-duc nhỏ đó, từ năm 1957, đã có thể phục-vụ dân-chủng địa-phường.

Bây giờ chúng ta hãy điểm-điểm lại dĩ-vãng và hiện-tại của các thư-viện công-cộng với các chi-tiết sau đây :

Trước hết, nếu nói về lượng, Đại-hàn, vào năm 1955, chỉ có 12 thư-viện công-cộng đối với số dân vào khoảng 21 triệu ruồi (tức là cứ 1 triệu 79 dân-chủng là có một thư-viện công-cộng). Ngày nay, sau trên 10 năm, số thư-viện đã lên tới 59, chung to là đã thêm 47 thư-viện nghĩa là đã gia-tăng thêm 4, 92 lần, với một tỷ-lệ trung-bình là thêm 3,6 thư-viện mỗi năm. Bởi số dân hiện tại ở Đại-hàn là 29 triệu, mỗi thư-viện công-cộng được sử-dụng để phục-vụ 0,47 triệu dân.

Thứ hai, nếu nói về số chỗ ngồi tại các thư-viện công-cộng, thì có 1.784 chỗ vào năm 1955, với tỷ-lệ là 1 chỗ cho 1,19 triệu dân. Ngày nay, số chỗ đã lên tới 12.443, nghĩa là đã gia-tăng thêm 6,74 lần với tỷ-lệ là một chỗ ngồi cho 0,23 triệu dân. (Sự gia-tăng hàng năm trung-bình là trên 800 chỗ ngồi).

Sau cùng, nếu nói về số sách, tổng số của các thư-viện công-cộng là 476.844 cuốn vào năm 1955, nghĩa là có một cuốn cho 45

ngàn dân-chung. Theo thống-kê đương thời, các bộ sách đã gia-tặng lên tới 864.402 cuốn nghĩa là thêm 1,81 lần, với tỷ-lệ là một cuốn cho 33 ngàn dân-chung. Sự-kiện nay chúng tôi là sự già-tặng hàng năm lên tới 33 ngàn cuốn sách (kể thi tương đối hơi ít). Dưới đây là bảng thống-kê liên-quan đến dĩ-vãng và hiện-tại của Thư-viện Đại-hàn trong 14 năm vừa qua (1955-1968) :

SỐ THƯ-VIỆN

Loại thư-viện	1955	1968	Gia-tặng	Cước-chú
---------------	------	------	----------	----------

Công-cộng	! 12 ! 59 ! 4,92	lần		
Đại-học	! 43 ! 125 ! 2,91	-		
Chuyên-môn	! 15 ! 111 ! 7,40	-		
Học-đường	! 149 ! 3.322 ! 22,30	-		
	(1962)			Vì thống-kê Thư-viện học-đường bắt đầu từ 1962, nên không kể ở tổng cộng.
Tổng cộng	! 70 ! 3.617 !			

SỐ CHỖ NGỒI

Loại thư-viện	1955	1968	Gia-tặng	Cước-chú
---------------	------	------	----------	----------

Công-cộng	! 1.784 ! 12.443 ! 6,74	lần		
Đại-học	! 4.194 ! 37.932 ! 9,04	-		
Chuyên-môn	! 526 ! 2.772 ! 5,27	-		
Học-đường	! 18.065 ! 176.242 ! 9;76	-		
	(1962)			Thống-kê thư-viện học-đường không được kể ở tổng cộng.
Tổng cộng	! 6.504 ! 229.389 !			

SỐ SÁCH

Loại thư-viện	1955	1968	Gia-tặng	Cước-chú
---------------	------	------	----------	----------

Công-cộng	! 476.844 ! 846.402 ! 1,81	lần		
Đại-học	! 1297034 ! 1693353 ! 3,62	-		
Chuyên-môn	! 187.372 ! 1113857 ! 5,94	-		
Học-đường	! 403.528 ! 599 ! 066 ! 14,85	-		
				Thống kê thư-viện học-đường không được kể ở tổng cộng.
Tổng cộng	! 1961250 ! 66536 ! 2 !			

HU-VIỆN ĐẠI-HỌC

Chúng ta có thể nói rằng thư-viện đại-học ở Đại-hàn được phát triển mạnh hơn ở các nước khác về nội-dung và cả về bề ngoài, dẫn đầu cho các nước láng giềng. Sự phát-triển mau lẹ phần lớn là nhờ ở luật lệ ban bố vào ngày 4.8.1955 của Bộ Giao-duc, việc đặt tiêu-chuẩn cho sự thành-lập nền đại-học và sự cung-cấp các tiện-nghi cho nền giáo-duc này. Việc thanh-trả các trường đại-học và các tiện-nghi của các trường này đã đưa tới sự cải-tiến và mở mang các thư-viện đại-học để đi tới mức tiêu-chuẩn ghi trong luật-lệ. Trong luật-lệ về tiêu-chuẩn ta thấy một-dự trữ liên-hệ đến thư-viện đại-học : "Mỗi trường đại-học phải được trang-bị về sách theo tỷ-lệ : cứ mỗi sinh-viên là có trên 30 cuốn sách và cứ mỗi khoa là có trên 5.000 cuốn". Nay chỉ là con số sách theo tiêu-chuẩn pháp-ly. Bởi vậy, các bộ sách còn được gia-tăng theo sỉ-số của mỗi đại-học. Việc xây cất Thư-viện đại-học Ewha Womans vào năm 1957 được các đại-học Chungang, Sungkyunkwan, Yonsei, Kyunghee, và nhiều đại-học khác bắt chước, và ngày nay không phải là quá đáng mà nói rằng thư-viện đại-học đã tạo ra một thời-ky phát-triển về mọi phương diện, so với các loại thư-viện khác.

Chúng ta nên so sánh các thư-viện đại-học trong dĩ-vãng và hiện tại về vài điểm sau đây :

Năm 1955, có 43 thư-viện đại-học (biết rằng số thư-viện ngang với số đại-học). Năm 1968, có 125 thư-viện : như vậy, có gia-tăng lên 2,91 lần.

Năm 1955, số chỗ ngồi là 4.194 trong các phòng đọc sách. Năm 1968 có 37.932 chỗ : gia-tăng lên 9,04 lần. Sự-kiện này có nghĩa là một chỗ ngồi được dành cho 5 sinh-viên.

Năm 1955, số sách có là 1.297.034 cuốn. Năm 1968, số đó tăng lên tới 4.693.353 cuốn : như vậy có sự gia-tăng lên tới 3,62 lần, nghĩa là mỗi sinh-viên có 24 cuốn sách để đọc.

Ngoài ra, nếu nói về cơ-sở thư-viện thì 44% là những toà nhà riêng biệt; còn 56% thi chung với các cơ-sở khác. Về diện-tích mỗi sinh-viên đọc-giả được dùng 1,5 bộ vuông.

HU - VIÊN CHUYÊN MÔN

Tại Đại-hàn, thư-viện chuyên-môn theo nghĩa rộng là các thư-viện khác ngoại các thư-viện công-cộng, thư-viện đại-học, và thư-viện học-đường như : Thư-viện các cơ-quan chính-phủ, các cơ-quan khảo-cứu, các viện bá-c-hoc, các nhóm, các cơ-sở kỹ-nghệ, các cơ-sở báo-chí, các cơ-sở quân-sự, các bệnh-viện, các trại cải-huấn của thanh-тиểu-nhi, thư-viện cho người mù.

Các thư-viện này chỉ có mục-tích là giúp nhận-viên các cơ-quan kề trên thoả-mãnh sở thích hay trau giồi văn-hoa của họ.

Tuy nhiên, gần đây, vì các lãnh-vực khảo-cứu được mở mang và kỹ-thuật khoa-hoc được phát-triển, mỗi xí-nghiệp hoặc cơ-quan sưu-tầm đều để thư-viện chuyên-môn của họ tham-gia vào việc quảng-bá những tư-tưởng tân-tiến và việc mở rộng thị-trường cùng việc phục-vụ qua sự tìm kiếm tin-tức mới mẻ nhanh chóng và chính xác, nhờ có việc du nhập những ý-tưởng về việc sưu-tầm. Quan-niệm của họ về thư-viện

nó là một trung-tâm của các sự cố-gắng kể trên đã được ý-thức rõ rệt cũng như các phương-tiện sử-dụng đều được gia-tặng.

Đến đây, chúng ta cần kiểm-điem lại quá khứ và hiện-tại của thư-viện chuyên-môn về một vài phương-diện.

Vào năm 1955, chỉ có 15 thư-viện chuyên-môn ở nước này. Trái lại, ngày nay, đã gia-tặng lên đến 111 thư-viện, như vậy đã tăng lên 7,4 lần.

Về số ghế ngồi trong các phòng đọc sách, trước có 526 chỗ; nhưng nay có 2.772 chỗ ngồi nghĩa là tăng lên 5,27 lần. Cuối cùng nếu nói về số sách, trước có 187.372 cuốn, nhưng nay có 1.113.857, tức là thêm lên 5,94 lần. Rõ ràng là theo các con số trên, thư-viện chuyên-môn đã phát-triển phi-thường trong khoảng trên 10 năm nay. Các thư-viện của trung-tâm khảo-cứu Đại-hàn, Viện Hán-lâm chiến-tranh quốc-gia, Viện Khảo-cứu kỹ-nghệ, Viện Khảo-cứu giáo-duc trung-ương quốc-gia và học-viện Á-châu của Đại-học Đại-hàn là các thư-viện điển-hình trong những lãnh-vực chuyên-môn.

Có hai sự mở mang liên-hệ trực-tiếp đến hoạt-động của các thư-viện chuyên-môn nói trên cần được chú ý. Trước hết là việc khánh thành trung-tâm Thông-tin kỹ-thuật khoa-học KORSTIC vào năm 1962. Nhờ có một sự cộng-tác mạo-hiểm của Ủy-ban quốc-gia Đại-hàn UNESCO và cơ-quan KORSTIC nên đã có sẵn trên 1000 loại báo khoa-học ngoại quốc để cung-cấp tin-tức khoa-học cho các Viện Đại-học và Khảo-cứu. Ngày nay, họ đang có nhân-viên phụ-trách công việc thư-tịch với mục tiêu hoàn-thành quy-chế thư-viện chuyên-môn.

Việc thứ hai liên-quan đến thư-viện Viện Khoa-học kỹ-thuật Đại-hàn. Một thỏa-hiệp đã được ký kết giữa các Tổng-thống Đại-hàn và Hoa-ky vào năm 1966, để lập thư-viện này và công việc xây cất tru-sở hiện tại bắt đầu từ năm 1967. Các quản-thủ thư-viện được gửi đi tu-nghiệp tại Hoa-ky và ngân-khoản để mua sách báo là 500.000 500.000 ngàn Mỹ-kim. Đến tháng 10 năm 1969, thư-viện đã mua được 1.200 loại báo khoa-học ngoại-quốc và trên 30.000 cuốn sách. Về các báo khoa-học, trên 400 loại đã có đủ bộ gồm từ 10 đến 15 năm cũ.

Thư-viện này cũng làm cả công việc phân-tích các tin-tức khoa-học và kỹ-thuật và dự định mở rộng lãnh-vực phục-vụ cho cả các giới đại-học và kỹ-nghệ. Cùng với trung-tâm KORSTIC, thư-viện này trở thành hai thư-viện khoa-học và kỹ-thuật tân-tiến nhất tại Đại-hàn.

Ngoài các dân-chung sinh sống ở Đại-hàn, còn có trên 50.000 Han-kiều kể cả quân-nhân và thương dân tại Nam Việt-Nam đang giúp xứ sở này chống xâm-lăng Cộng-sản cũng như vào năm 1950, họ đã được các nước trong thế-giới Tự-do giúp đỡ. Vì phải ở tiền-tuyến chống Cộng, binh lính Đại-hàn cần được có đầy đủ tin-tức. Để thưa-một họ trên binh-diện này cũng như để họ có phương-tiện giải-trí, đã có 168 thư-viện quân-lực Đại-hàn được thành-lập tại Việt-Nam. Từ đầu năm 1969, tổng số sách gửi đến Viet-Nam là 140 ngàn cuốn. Ngoài sách, mỗi tháng còn có 10.000 loại tạp-chí cùng với 18.000 đĩa hát. Một số thư-viện nhỏ chỉ có độ 300 tựa, nhưng thư-viện ở Bộ Tư-lệnh đã được thành-lập với 3.000 cuốn vào năm 1969. Thật đây chỉ là những năm đầu của họ.

VĂN HÓA - VIỆN HỌC - ĐƯỜNG

Đạo-luật về thư-viện Đại-hàn không có ghi một mẫu thuốc nào cho thư-viện học-đường. Ở điều 25, đoạn 1, của đạo-luật này, người ta có thấy một khoản : "Các trường tiểu-trung-học phải có các phòng đọc sách hay một thư-viện". Đoạn 2 của điều 25 có nêu lên rằng : " Các phương-tiện làm tiêu-chuẩn cho thư-viện học-đường sẽ được dự-liệu sau theo nghị-định chánh-phủ" và đạo-luật thư-viện có ghi cả điều khoản thi-hanh : "Các phương-tiện tiêu-chuẩn nói ở điều 25, đoạn 2, phải phù-hợp với quyết-định tiêu-liệu phương-tiện tiêu-chuẩn cho mỗi cấp bậc học-đường".

Đó là tất cả lề-luật về thư-viện học-đường.

Vì không có dự-phòng những luật-lề mạnh mẽ như đã làm cho thư-viện đại-học, các thư-viện học-đường đã chậm mờ-mang; Trên thực tế, thật thi chặng có hoạt động gì cả.

Tuy nhiên, khi kiểm-diểm lại các sự-kiện vừa qua, người ta vẫn thấy có sự mờ mang lớn lao trong các lãnh-vực như phong-trao thư-viện học-đường và các hoạt-động của cơ-quan tư-vấn địa-phương liên-quan đến nganh này, v.v... Trước hết, người ta nghĩ rằng, những sự cố gắng của các giáo-sư quản-thủ thư-viện học-đường, các vị hiệu-trưởng của mỗi trường và sự hiểu biết của các tổ-chức liên-hệ đã giúp nhiều cho sự mờ mang nói trên.

Trong dĩ-vãng, một địa-diểm yên-tĩnh là điều-kiện tiên-quyết cần-thiết. Do đó, thư-viện học-đường được thành-lập ở một nơi thật vắng-về, riêng biệt, xa trường-đốc. Ngày nay, trái lại, một thư-viện toa-lạc tại một cơ-sở hẻo-lánh như vậy không được tán-thần nữa. Để có một thí-dụ điển-hình, thông thường thi nếu trường-đốc có 3 tầng, thư-viện được đặt ở lầu 2; và nếu có 2 tầng, thi thư-viện ở lầu 1. Một phương-châm sau đây : "Mở thật rông cửa thư-viện cho một số tối-đa độc-giả" chỉ rõ sự khác-biệt giữa dĩ-vãng và hiện-tại. Bởi vậy, người ta nghĩ rằng thư-viện học-đường sẽ sớm được phát-triển.

Ngoài ra, Hội Thư-viện Đại-hàn đã thông báo các con số thống-kê về thư-viện học-đường từ 1962: Các con số này đã chứng-minh một cách hùng hồn sự mờ mang các thư-viện học-đường sau mỗi năm.

Sau cùng, nếu nói đến số thư-viện học-đường, số chỗ ngồi trong các phòng đọc sách, và số sách, thi có 149 thư-viện học-đường vào năm 1962 và 3.322 thư-viện về loại này vào năm 1969: Sự gia-tăng lên tới 22,3 lần với một sự gia-tăng trung-bình là 453 thư-viện hàng năm. Số chỗ ngồi là 18.065 vào năm 1962, sau lên tới 172.420 vào năm 1969: nghĩa là đã tăng lên 9,76 lần. Số sách là 403.582 cuốn vào năm 1962, rồi lên tới 5.991.066 cuốn vào năm 1969: nghĩa là thêm lên 14,85 lần với một sự gia-tăng trung-bình vào khoảng 800.000 cuốn mỗi năm.

VĂN HÓA - VIỆN LÀNG

Mặc dầu người ta không coi thư-viện làng như một tổ-chức thông-thương, loại thư-viện này cần được đề-cập ở đây bởi các dịch-vụ đặc-biệt cho sự đọc sách của dân-chủng sống về nông-nghiệp và nghề chài lưới ở thôn que.

Thư-viên làng giữ một vai-trò quan-trọng trong tập-quán đọc sách báo của dân chúng ở nơi thôn ấp và cải-tiến đời sống hàng ngày của họ trong hiện tại vì số thư-viên công-cộng ở trong nước rất ít.

Từ năm 1960, thư-viên làng đã tràn ngập khắp nước, nhờ có Ông Uhm, Dae Sup, phó Chủ-tịch của tổ-chức thư-viên này, đặt ra hệ-thống và hy-sinh cả tài-sản riêng vào công việc đó. Ông Uhm đã cố gắng phi-thương để vượt qua nhiều nỗi khó-khăn. Nhờ vậy, đã có 12.112 thư-viên làng vào cuối năm 1968 với số sách là 766.657 cuốn. Ngày nay, Chính-phủ nhận thức thấy sự cần thiết của chương-trình này nên đã trợ-cấp thêm 8.550.000 cuốn sách vào năm 1969.

H U Á N - L U Y È N

Sự huấn-luyện về nghề quản-thủ thư-viên ở Đại-hàn được tổ-chức như sau : Các lớp thư-viên học định-ky tại các trường đại-học (kể cả trường chuyên-nghiệp) các lớp đặc-biệt, và các lớp thực-tập công việc thư-viên.

Người ta có thể nói rằng khi thư-viên học được ghi vào chương trình đại-học ở Đại-hàn, loại thư-viên tân-tiến lần đầu mới được du nhập vào trong nước. Thực ra, lớp thư-viên học (ngắn hạn) được tổ chức lần đầu ở Đại-hàn tại trường Cao-đẳng Khoa-học và Mỹ-nghệ tự-do của đại-học-đường Ewha Womans vào năm 1955.

Về sau, vào năm 1957, một lớp thư-viên học định-ky được mở tại Đại-học-đường Yonsei với sự hợp-tác của trường Cao-đẳng Sư-pham Peabody ở Hoa-ky, và tiếp theo đó, tại các đại-học đương khác trong những năm tới. Sau đây là số sinh viên tốt-nghiệp ở các lớp thư-viên học định-ky tại các trường Cao-đẳng từ năm 1961 : 239 người ở 9 lớp tại Đại-học đương Yonsei; 353 người ở 7 lớp tại Đại-học đương Ewha Womans; 70 người ở 3 lớp tại Đại-học đương Chungang; 58 người ở 2 lớp tại Đại-học đương Sungkyunkwan : Tổng cộng là 720 người tốt-nghiệp. Trong các người có văn-bằng Cao-học về thư-viên, thì 7 người thuộc Đại-học đương Yonsei; và 12 người thuộc Đại-học đương Ewha Womans.

Ngoài ra, mỗi năm có 2 lớp thư-viên đặc-biệt tại Viện Hankuk ở Đại-học đương Yonsei (đã có 188 học-viên tốt-nghiệp) và tại trung-tâm tu-nghiệp Hankuk trực thuộc Đại-học đương Sungkyunkwan (đã có 128 học-viên tốt-nghiệp).

Đối với giáo-sư quản-thủ thư-viên học-đường, Đại-học đương Yonsei, Đại-học đương Ewha Womans và hội thư-viên Đại-hàn đã tổ-chức các buổi hội-thảo và 807 giáo-sư đã được huấn-luyện từ năm 1969.

Mặt khác, thư-viện quốc-gia Đại-hàn và hội thư-viên Đại-hàn đã tổ-chức các buổi hội-thảo đặc-biệt cho các nhóm sinh-viên phục-vụ tại các thư-viện linh-tinh (320 giờ hoặc 160 giờ), để giúp họ trở thành Thủ-thư hay phó Thủ-thư, chiếu theo đào luât về thư-viện. Nhờ vậy đã có 660 người được huấn-luyện từ năm 1955 đến 1964. Tóm lại, đã có 2.931 quản-thủ thư-viện tốt-nghiệp ở các lớp định-ky, đặc-biệt và các khoá hội-thảo.

Từ năm 1969, hàng năm có trên 130 sinh-viên trẻ và đầy đủ khả-năng tốt-nghiệp ở 4 Đại-học đương để phục-vụ ngành thư-viện.

II/ ỘI THU-VIỆN ĐẠI-HÀN

Ngày 16 tháng 4 năm 1972 là ngày kỷ-niệm năm thành-lập thứ 17 của Hội Thư-viện Đại-hàn. Sau Đệ-nhi-thế-chiến, một số người có ý nghĩ thành-lập một Hội Thư-viện, và vào ngày 30 tháng 8 năm 1945, Hội Thư-viện Chosun được thành lập với Ông Bong Suk Park làm Chủ-tịch. Mặc dầu Hội này bắt đầu công việc từ ngày 1 tháng 10 cùng năm ấy, với biển treo ghi tên hội rõ ràng tại trụ-sở Hội, vẫn chưa có gì tỏ ra là có sự hoạt-động tích-cực. Thật ra, mãi đến kỵ Đại-hội vào ngày 21 tháng 4 năm 1947, mới có một Ban chấp-hành gồm : 1 Chủ-tịch, 12 ủy-viên và 1 Tổng-thư-ký.

Từ lúc khởi đầu, Hội Thư-viện Đại-hàn đã cài-tổ hoàn-toàn hệ-thống thư-viện tại Đại-hàn, khởi xướng các hoạt-động về sự phát-triển thư-viện. Tuy nhiên, hoạt-động của Hội đã bị tê-liet hoan-toan khi chiến-tranh Hán-quốc bùng nổ vào ngày 25 tháng 6 năm 1950.

Như đã ghi ở trên, trước đây đã có một Hội Thư-viện trong thời kỳ chiến-tranh Hán-quốc, Ông Jai Wook Lee, Chủ-tịch, và Ông Bong Suk Park, Giám-đốc ban chấp-hành bị bắt cóc; ngoại ra, nhiều ủy-viên, của Hội di-tản, từ chức hoặc vắng mặt. Bởi vậy, không thể tổ-chức một Đại-hội với danh tính Hội Thư-viện Chosun sau khi hội-viên trở về Hán-thành. Các thủ-thư hội-viên cũ bắt buộc phải tổ-chức một hội mới mệnh danh là Hội Thư-viện Đại-hàn cùng lúc có một Đại-hội của các đại-diện các thư-viện Đại-hàn vào ngày 16 tháng 3 năm 1955. Rồi sau, Hội này được thành lập chính-thức vào ngày 16 tháng 4, cùng năm khi có Đại-hội về việc thiết-lập thư-viện Quốc-gia Đại-hàn.

III/ ÁC VẤN ĐỀ KHÁC VÀ TƯƠNG-LAI

Ngày nay, Đại-hàn đã có nhiều tiến-bộ trong các lãnh-vực chính-trị, kinh-tế và xã-hội. Cùng theo một đà tiến-triển, thư-viện của họ đã được cải-tiến nhanh chóng.

Đạo-luật về thư-viện được ban hành ngày 28 tháng 10 năm 1963 đã dự-trú một căn-bản về thể-chế cho sự phát-triển thư-viện. Một ngày lịch-sử thư-viện Đại-hàn đáng nêu là ngày 26 tháng 11 cùng năm khi Đạo-luật về thư-viện Quốc-hội được ban hành.

Các phương sách pháp-lý đã phản ánh sự ý thức-mỗi ngày một lần về sự quan-trọng của thư-viện trong đời sống của quốc-gia Đại-hàn. Số thư-viện gia-tăng nhanh chóng cùng với việc thành-lập một khu bộ thư-viện tại nhiều Viện Đại-học trong những năm vừa qua để huấn-luyện một số lớn thư-thư. Dịch-vụ thư-viện đã được cải-tiến về lượng cũng như về phẩn.

Tuy nhiên, như đã được nêu ra trong các đoạn nói về "Đi-vãng và hiện tại thư-viện tại Đại-hàn", có nhiều vấn-dề đầy cam-go cần được giải-quyết để thư-viện Đại-hàn được banh-chướng đúng mức như : Tổ-chức và điều-hành thư-viện, tuyển-chọn và bổ-nhiệm nhân-viên, phương-tiện, tu-nghiệp và trợ-cấp tài-chánh cho nhân-viên, v.v... Một khác, lại còn cả các vấn-dề về thể-chế, chính sách liên-quan đến sự thiết-lập một hệ-thống thư-viện trung-ương, việc đặt ra các tiêu-chuẩn cho thư-viện học-đường và việc bổ-nhiệm các giáo-sư quản-thủ thư-viện học-đường.

Thư-viên làng giữ một vai-trò quan-trọng trong tập-quán đọc sách báo của dân chúng ở nơi thôn ấp và cái-tiến chờ sống hàng ngày của họ trong hiện tại vì số thư-viên công-cộng ở trong nước rất ít.

Từ năm 1960, thư-viên làng đã tràn ngập khắp nước, nhờ có Ông Uhm, Dae Sup, phó Chủ-tịch của tổ-chức thư-viên này, đặt ra hệ-thống và hy-sinh cá tài-sản riêng vào công việc đó. Ông Uhm đã có gặng phi-thương để vượt qua nhiều nỗi khó-khăn. Nhờ vậy, đã có 12.112 thư-viên làng vào cuối năm 1968 với số sách là 766.657 cuốn. Ngày nay, Chính-phủ nhận thức thấy sự cần thiết của chương-trình này nên đã trợ-cấp thêm 8.550.000 cuốn sách vào năm 1969.

H U Á N - L U Y È N

Sự huấn-luyện về nghề quản-thủ thư-viên ở Đại-hàn được tổ-chức như sau : Các lớp thư-viện học định-ky tại các trường đại-học (kể cả trường chuyên-nghiệp) các lớp đặc-biệt, và các lớp thực-tập công việc thư-viện.

Người ta có thể nói rằng khi thư-viện học được ghi vào chương trình đại-học ở Đại-hàn, loại thư-viện tân-tiến lần đầu mới được du nhập vào trong nước. Thực ra, lớp thư-viện học (ngắn hạn) được tổ-chức lần đầu ở Đại-hàn tại trường Cao-đẳng Khoa-học và Mỹ-nghệ tự-do của đại-học-đường Ewha Womans vào năm 1955.

Về sau, vào năm 1957, một lớp thư-viện học định-ky được mở tại Đại-học-đường Yonsei với sự hợp-tác của trường Cao-đẳng Sư-pham Peabody ở Hoa-ky, và tiếp theo đó, tại các đại-học đương khác trong những năm tới. Sau đây là số sinh viên tốt-nghiệp ở các lớp thư-viện học định-ky tại các trường Cao-đẳng từ năm 1961 : 239 người ở 9 lớp tại Đại-học đương Yonsei; 353 người ở 7 lớp tại Đại-học đương Ewha Womans; 70 người ở 3 lớp tại Đại-học đương Chungang; 58 người ở 2 lớp tại Đại-học đương Sungkyunkwan : Tổng cộng là 720 người tốt-nghiệp. Trong các người có vần-bằng Cao-học về thư-viện, thi 7 người thuộc Đại-học đương Yonsei; và 12 người thuộc Đại-học đương Ewha Womans.

Ngoài ra, mỗi năm có 2 lớp thư-viện đặc-biệt tại Viện Hankuk & Đại-học đương Yonsei (đã có 188 học-viên tốt-nghiệp) và tại trung-tâm tu-nghiệp Hankuk trực thuộc Đại-học đương Sungkyunkwan (đã có 128 học-viên tốt-nghiệp).

Đối với giáo-sư quản-thủ thư-viện Học-đường, Đại-học đương Yonsei, Đại-học đương Ewha Womans và hội thư-viện Đại-hàn đã tổ-chức các buổi hội-thảo và 807 giáo-sư đã được huấn-luyện từ năm 1969.

Mặt khác, thư-viện quốc-gia Đại-hàn và hội thư-viện Đại-hàn đã tổ-chức các buổi hội-thảo đặc-biệt cho các nhóm sinh-viên phục-vụ tại các thư-viện linh-tinh (320 giờ hoặc 160 giờ), để giúp họ trở thành Thủ-thư hay phó Thủ-thư, chiếu theo đào luât về thư-viện. Nhờ vậy đã có 660 người được huấn-luyện từ năm 1955 đến 1964. Tóm-lại, đã có 2.931 quản-thủ thư-viện tốt-nghiệp ở các lớp định-ky, đặc-biệt và các khoa hội-thảo.

Từ năm 1969, hàng năm có trên 130 sinh-viên trẻ và đầy đủ khả-năng tốt-nghiệp ở 4 Đại-học đương để phục-vụ ngành thư-viện.

II/ ỘI THU-VIỆN ĐẠI-HÀN

Ngày 16 tháng 4 năm 1972 là ngày kỷ-niệm năm thành-lập thứ 17 của Hội Thư-viện Đại-hàn. Sau Đệ-nhị thế-chiến, một số người có ý nghĩ thành-lập một Hội Thư-viện, và vào ngày 30 tháng 8 năm 1945, Hội Thư-viện Chosun được thành lập với Ông Bong Suk Park làm Chủ-tịch. Mặc dầu Hội này bắt đầu công việc từ ngày 1 tháng 10 cùng năm ấy, với biển treo ghi tên hội rõ ràng tại trụ-sở Hội, vẫn chưa có gì tỏ ra là có sự hoạt-động tích-cực. Thật ra, mãi đến kỵ Đại-hội vào ngày 21 tháng 4 năm 1947, mới có một Ban chấp-hành gồm : 1 Chủ-tịch, 12 ủy-viên và 1 Tổng-thư-ky.

Từ lúc khởi đầu, Hội Thư-viện Đại-han đã cài-tổ hoàn-toàn hệ-thống thư-viện tại Đại-hàn, khởi xướng các hoạt-động về sự phát-triển thư-viện. Tuy nhiên, hoạt-động của Hội đã bị tê-liệt hoàn-toàn khi chiến-tranh Han-quốc bùng nổ vào ngày 25 tháng 6 năm 1950.

Như đã ghi ở trên, trước đây đã có một Hội Thư-viện trong thời kỵ chiến-tranh Han-quốc, Ông Jai Wook Lee, Chủ-tịch, và Ông Bong Suk Park, Giám-đốc ban chấp-hành bị bắt cóc; ngoài ra, nhiều ủy-viên, của Hội di-tản, từ chức hoặc vắng mặt. Bởi vậy, không thể tổ-chức một Đại-hội với danh tính Hội Thư-viện Chosun sau khi hội-viện trở về Han-thành. Các thủ-thư hội-viên cũ bắt buộc phải tổ-chức một hội mới mệnh danh là Hội Thư-viện Đại-han cùng lúc có một Đại-hội của các đại-diện các thư-viện Đại-han vào ngày 16 tháng 3 năm 1955. Rồi sau, Hội này được thành lập chính-thức vào ngày 16 tháng 4 cùng năm khi có Đại-hội về việc thiết-lập thư-viện Quốc-gia Đại-han.

(C) ÁC VẤN ĐỀ KHÁC VÀ TƯƠNG-LAI

Ngày nay, Đại-hàn đã có nhiều tiến-bộ trong các lãnh-vực chính-trị, kinh-tế và xã-hội. Cùng theo một đà tiến-triển, thư-viện của họ đã được cải-tiến nhanh chóng.

Đạo-luật về thư-viện được ban hành ngày 28 tháng 10 năm 1963 đã dự-trú một căn-bản về thể-chế cho sự phát-triển thư-viện. Một ngày lịch-sử thư-viện Đại-han đáng nêu là ngày 26 tháng 11 cùng năm khi Đạo-luật về thư-viện Quốc-hội được ban hành.

Các phương sách pháp-lý đã phản ánh sự ý thức mủi ngày một lớn về sự quan-trọng của thư-viện trong đời sống của quốc-gia Đại-han. Số thư-viện gia-tăng nhanh chóng cùng với việc thành-lập một khu bộ thư-viện tại nhiều Viện Đại-học trong những năm vừa qua để huấn-luyện một số lớn thủ-thư. Dịch-vụ thư-viện đã được cải-tiến về lượng cũng như về phẩm.

Tuy nhiên, như đã được nêu ra trong các đoạn nói về "Để vắng và hiện tại thư-viện tại Đại-hàn", có nhiều vấn-dề dày cam-gó cần được giải-quyết để thư-viện Đại-han được bình-chiêng đúng mức như : Tổ-chức và điều-hành thư-viện, tuyển-chọn và bổ-nhiệm nhân-viên, phương-tiện, tu-nghiệp và trợ-cấp tài-chánh cho nhân-viên, nhân-viên, phương-tiện, tu-nghiệp và trợ-cấp tài-chánh cho nhân-viên, v.v... Mặt khác, lại còn cả các vấn-dề về thể-chế, chính sách liên-quan đến sự thiết-lập một hệ-thống thư-viện trung-ương, việc đặt ra các tiêu-chuẩn cho thư-viện học-đường và việc bổ-nhiệm các giáo-sư quản-thủ thư-viện học-đường.

Cả chính-quyền lẫn các vị thủ-thư Đại-hàn đều cố gắng trong lãnh-vực mở mang thư-viện. Như vậy, các thư-viện Đại-hàn có triển vọng sớm đi đến kết quả khả-quan một ngày gần đây để kịp theo đà tiến-triển của thư-viện các nước tiền-tiến ngõ hầu đóng góp vào công việc phát-triển văn-hoa quốc-gia Đại-hàn.

Lý luận HXH

x

Đó là lý luận XH (xã-hội) xem xét với khía cạnh xã hội (nhân-sinh) và khía cạnh kinh-tế (tài-chánh). Xem xét khía cạnh xã hội, chúng ta có thể phân chia xã hội thành ba giai đoạn: xã hội nông-nô (thị trấn), xã hội tư sản (thị trấn) và xã hội công-nghiệp (thị trấn). Trong giai đoạn nông-nô, xã hội tư sản và công-nghiệp, xã hội tư sản là giai đoạn chủ yếu và nó là giai đoạn giữa xã hội nông-nô và xã hội công-nghiệp. Khi ta nói về thời gian chia tách xã hội nông-nô với xã hội tư sản là không chính xác, vì nó là thời gian chia tách xã hội nông-nô với xã hội công-nghiệp, không phải là chia tách xã hội tư sản với xã hội công-nghiệp.

Nhưng sau khi xã hội tư sản đã phát triển, xã hội nông-nô sẽ bị thay thế bởi xã hội công-nghiệp.

Sau đó, xã hội công-nghiệp sẽ thay đổi sang xã hội tư sản. Khi xã hội công-nghiệp phát triển, nó sẽ cho ra đời một số lượng lao động không đủ để cung cấp cho xã hội công-nghiệp. Khi đó, xã hội công-nghiệp sẽ bị thay thế bởi xã hội nông-nô. Khi xã hội nông-nô phát triển, nó sẽ thay thế xã hội công-nghiệp.

Kết luận: XH là một khía cạnh xã hội của xã hội nông-nô, xã hội tư sản và xã hội công-nghiệp. XH là một khía cạnh xã hội của xã hội nông-nô, xã hội tư sản và xã hội công-nghiệp.